

Bản án số: 10/2026/HS-ST

Ngày: 09/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lương Khắc Tiệp và ông Hà Bá Khiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2026/HSST ngày 28/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HS ngày 28/01/2026 đối với:

Bị cáo: Hà Văn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/05/1992, số định danh cá nhân: 017092008673, tại xã M, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm K, xã M, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn L (đã chết) và bà Lương Thị M, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Hà Thị M1, sinh năm 1992 và có 02 con.

Tiền sự, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 2022, UBND xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường, thị trấn theo quyết định số 215/QĐ-XPTT ngày 22/9/2022, đã chấp hành xong ngày 22/12/2022.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/8/2025 chuyển tạm giam ngày 22/8/2025 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/8/2025, tổ công tác Công an xã B phối hợp cùng Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P đang tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm B, xã B, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác thấy Hà Văn N đang điều khiển xe mô tô BKS 36N1- 1117 có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra đã phát hiện trong cặp quần phía trước của Hà Văn N đang mặc có 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng, Hà Văn N khai nhận đó là ma túy

mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra Hà Văn N khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/8/2025, Hà Văn N một mình điều khiển xe mô tô BKS 36N1 – 1117 từ nhà lên khu vực xóm T, xã P, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy. Hà Văn N gặp một người đàn ông không quen biết qua nói chuyện N đưa cho người đàn ông đó 100.000 đồng. Người đàn ông cầm tiền một lúc sau quay lại đưa cho N 01 gói nilon màu hồng bên trong có 04 viên hồng phiến. Sau khi nhận được ma túy Hà Văn N điều khiển xe mô tô đến đoạn đường vắng thì dừng xe và lấy 01 viên ra để sử dụng. Ba viên ma túy còn lại N gói lại lấy bật lửa hàn kín và giấu vào bên trong cặp quần rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày khi đến khu vực xóm B, xã B, tỉnh Phú Thọ thì bị tổ công tác kiểm tra bắt giữ vật chứng gồm 01 gói ma túy, 01 xe mô tô BKS 36N1 – 1117 và giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lương Văn K.

Tại kết luận giám định số 1438/KL – KTHS ngày 21/8/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh P kết luận: 03 viên nén hình trụ màu hồng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Bì niêm phong vật chứng thu giữ khi bị bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn N ngày 14/8/2025” có tổng khối lượng là 0,34 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 14/8/2025 của Hà Văn N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính số 27 ngày 08/01/2026.

Xe mô tô BKS 36N1 – 1117 nhãn hiệu YOSHIDA mang tên Lương Văn K1. Tại biên bản ghi lời khai ngày 24/12/2025 và ngày 25/12/2025 thể hiện anh Lương Văn K1 đã bán cho thợ sửa xe anh Đỗ Văn T, sau đó anh Đỗ Văn T đã bán lại chiếc xe này cho Hà Văn N vào tháng 3/2025. Quá trình mua bán các bên chỉ giao xe và giấy đăng ký xe, Hà Văn N chưa làm thủ tục sang tên.

Bản cáo trạng số 23/CT - VKS - KV16 ngày 27/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 truy tố Hà Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt Hà Văn N từ 37 tháng đến 39 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy của bị cáo để tiêu hủy. Đề nghị trả lại xe mô tô cùng giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được tên, tuổi và địa chỉ ở đâu, việc mua bán ma túy không ai biết nên không có căn cứ đề nghị tiếp tục xem xét.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo Hà Văn N nhất trí với nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai nhận như sau: Ngày 14/8/2025 bị cáo đã tàng trữ tổng khối lượng 0,34 gam chất ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, thu giữ tài liệu; Kết luận giám định; biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận Hà Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy cụ thể. Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamin, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Từ đó khẳng định, bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của mình nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu là người nghiện ma túy; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thể hiện bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án, cần xử lý như sau: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy của bị cáo hoàn trả sau giám định. Đối với xe mô tô BKS 36N1 – 1117 mang tên Lương Văn K1, Hà Văn N đã mua nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo, mặt khác xe mô tô không phải là phương tiện công cụ phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Điều 106; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn N (tên gọi khác: Không) phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn N 37 (Ba mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/8/2025.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy, 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, một mặt có ghi “ Mẫu vật còn lại sau khi giám định . Vụ Hà Văn N, sinh năm 1992 – Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 14/8/2025. Tại xã B, tỉnh Phú Thọ”. Mép có dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Trả lại Hà Văn N, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm K, xã M, tỉnh Phú Thọ gồm: 01 xem mô tô nhãn hiệu YOSHIDA màu đỏ đen, BKS 36N1- 1117, số khung: UM5X002238, số máy: FMH5002238, xe không có yếm hai bên, không có gương chiếu hậu bên phải, không có hộp xích, không có đệm nút để chân bên phải, đuôi xe vỡ mất mảnh, yên rách, xe bong sơn trầy xước, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số: 016779, mang tên Lương Văn K1, địa chỉ: Bản B - xóm P - xã Q. Do phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 13/8/2007. *Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Phú Thọ, tình trạng và đặc điểm của vật chứng đã được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng số: 17/PTHADSKV16 ngày 04/02/2026.*

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại giam cơ sở 3, Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 16;
- THA hình sự;
- Phòng THADSKV16;
- UBND xã M;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu cặp án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng